

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2021/HS-ST

Ngày: 19-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
NĐ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham
gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh
Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2021/TLST-HS
ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
210/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi
sinh: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại: Số nhà 77 đường
PNT, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông:
Phùng Xuân H, sinh năm 1947 và bà: Triệu Thị L, sinh năm 1950; gia đình có 04
chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984; có 02 con; tiền án:
Ngày 25-10-2012 Tòa án nhân dân thành phố NĐ xử phạt 05 năm 03 tháng tù về
tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08-8-2002
Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái
phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-4-2021 sau đó chuyển tạm giam,
hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố NĐ; (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Vũ Anh H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 16B2 ô 19, phường HL,
thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- Ông Cao Bá L, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 245 đường TTT, phường HL,
thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28-4-2021, tổ công tác Công an phường HL, thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa sổ nhà 20 đường TB, phường TTX, thành phố ND phát hiện Phùng Văn H điều khiển xe máy BKS: 35F8-5449 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực bên trái H đang mặc 01 (một) gói nhỏ bọc ni lông màu xanh tổ công tác đã thu giữ, mở kiểm tra bên trong chứa gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (H khai là Heroine mua để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường HL, thành phố ND lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe máy BKS: 35F8-5449 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ.

Bản kết luận giám định số 542/GĐKTTHS ngày 04-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài bọc ni lông màu xanh thu giữ của Phùng Văn H trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0.115 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố ND, Phùng Văn H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28-4-2021, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lưu Văn Đ bảo đến nhà Đ. H đi xe máy từ nhà đến nhà Đ ở khu vực ĐT, phường LH, thành phố ND thì Đ đưa cho H 200.000 đồng bảo H ra khu vực đê sông Đ mua hộ Đ ít đồ (H hiểu là đi mua ma túy về sử dụng chung tại nhà Đ). H ra cây xăng mua 20.000 đồng tiền xăng sau đó điều khiển xe máy đến khu vực đê Sông Đ gặp và mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng bỏ vào túi áo ngực bên trái điều khiển xe đi về. Khi đi đến số nhà 20 đường TB, phường TTX, thành phố ND thì bị phát hiện, bắt giữ.

Trên cơ sở khai báo của H, cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Công an phường LH, thành phố ND xác minh xác định có trường hợp Lưu Văn Đ, sinh năm 1970; trú tại: Số 37 ĐT, phường LH, thành phố ND. Tuy nhiên, hiện Đ không có mặt tại địa phương.

Đối với Lưu Văn Đ và đối tượng đã bán ma túy cho Phùng Văn H, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố ND đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS: 35F8-5449 tạm giữ của H hiện chưa xác minh được nguồn gốc. Do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố ND đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 209/CT-VKSTPND ngày 29-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) **sau đây được viết tắt là BLHS**.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Phùng Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Phùng Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Phùng Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28-4-2021; Bản kết luận giám định số 542/GĐKTHS ngày 04-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28-4-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 20 đường TB, phường TTX, thành phố ND, Phùng Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phùng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ

hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; trọng lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,115 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm phạm tội, Phùng Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Phùng Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn H là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung đã bị truy tố như mức đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phùng Văn H là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại Nokia màu đen đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số Heroine thu giữ của bị cáo Phùng Văn H là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28-4-2021.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 542/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-7-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phùng Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phùng Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh